

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **501** /STC-QLGCS

Bắc Giang, ngày 2 tháng 4 năm 2018

V/v: Xin ý kiến tham gia vào Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý tài sản công số 15/2017/QH14 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 21 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau: "2. Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương".

Sở Tài chính xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi các Sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố xin ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết (Kèm theo dự thảo Tờ trình và Nghị quyết).

Ý kiến tham gia gửi về Sở Tài chính trước ngày 15/4/2018 để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định và báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

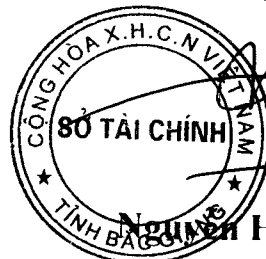
- Lưu: VT, QLG&CS.

Bản điện tử:

- Như trên;

- Các phòng thuộc Sở Tài chính (để tham gia ý kiến)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Phương

Số: /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO (lần 1)

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 30/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi);

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Sau khi thực hiện các bước xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, UBND tỉnh trình kỳ họp thứ ... HĐND tỉnh (khóa XVIII) đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (thay thế Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về

việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 21 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, trong đó tại Khoản 2 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau: “2. Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”. Do vậy, để triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu quả, kịp thời và đồng bộ thì cần thiết phải xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Nhằm bảo đảm tất cả các loại tài sản công tại cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công để giảm thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Xây dựng những nguyên tắc chung nhất trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Chỉ phân cấp những nội dung mà Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định quy định chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định được phân cấp để phân định, xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

Nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công kế thừa những nội dung phân cấp tại Nghị quyết 15/2009/NQ-HĐND đã áp dụng sử dụng còn phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và tình hình thực tế; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các nội dung phân cấp không còn phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình xây dựng dự thảo và xin ý kiến của các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ các nội dung UBND đã đăng ký trình HĐND tỉnh xây dựng, ban hành Nghị quyết trình kỳ họp thứ ... – HĐND tỉnh khóa XVIII (tại văn bản số /UBND-KT ngày /2017).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng Dự thảo Nghị Quyết, căn cứ Tờ trình số /STC-QLGCS ngày / /2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Văn bản số /BC-STP ngày /2018 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày /2018, HĐND tỉnh đã có Thông báo số /TB-HĐND về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ (kỳ họp tháng 6 năm 2018) HĐND tỉnh khóa XVIII – nhiệm kỳ 2016-2021, trong đó có nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh dự kiến trình kỳ họp về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày /02/2018, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLG&TSCS xin ý kiến của các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Sở Tài chính đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của cơ quan, trong đó cơ quan cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố. Sở Tài chính đã tiếp thu các ý kiến để bổ sung cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế. (có báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính gửi kèm).

Sau khi tiếp thu để chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo, Sở Tài chính đã có Công văn số/STC-QLG&CS ngày...../3/2018 về việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật để gửi Sở Tư pháp thẩm định.

2. Tóm tắt ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngày...../4/2018, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.....

IV. KẾT CẤU, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Kết cấu dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Quy định của Nghị quyết gồm 6 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

2.1. Nguyên tắc phân cấp

2.2. Phạm vi điều chỉnh

2.3. Đối tượng áp dụng

2.4. Các nội dung phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công:

- Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

- Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

- Thẩm quyền cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- Xử lý tài sản công:

+ Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

+ Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

+ Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

+ Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

+ Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

+ Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết của HDND tỉnh gửi kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- TT. UBND tỉnh;

- Chánh VP HDND tỉnh;

- Sở Tài chính;

- Sở Tư pháp;

- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 30/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-PC ngày ... tháng.... năm 2017 của Ban Pháp chế - HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày từ ngày ký.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

QUY ĐỊNH
phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày / /2018 của
HĐND tỉnh Bắc Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, cho thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Sắp xếp lại, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

3. Những nội dung khác không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện, Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổ chức khác (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức và dự toán hàng năm quyết định mua sắm tài sản gồm:

a) Trụ sở làm việc; xe ô tô sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các loại tài sản có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh.

c) Các loại tài sản có giá mua từ 1 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thành phố.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm đối với các tài sản còn lại trên cơ sở chế độ tiêu chuẩn, định mức và theo dự toán hàng năm.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn kinh phí để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 4. Thuê tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm quyết định thuê trụ sở làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh có giá trị tiền thuê từ 100 triệu đồng/năm trở lên theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được thuê trụ sở làm việc.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm quyết định thuê trụ sở làm việc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, có giá trị tiền thuê dưới 100 triệu đồng/năm.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị làm việc và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm quyết định thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Cho thuê tài sản công

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thuộc địa phương quản lý.

Điều 6. Xử lý tài sản công

1. Thu hồi tài sản công.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

Tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) giữa các Sở, ngành thuộc địa phương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã.

c) Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh quyết định điều chuyển tài sản nhà nước của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị Sở Tài chính điều chuyển sang các đơn vị khác ngoài phạm vi quản lý.

d) Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản nhà nước của các đơn vị thuộc huyện, thành phố theo đề nghị của Trường phòng Tài chính- Kế hoạch. Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

e) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định điều chuyển tài sản nhà nước của các đơn vị trực thuộc.

3. Bán tài sản công

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán: Tài sản là nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các đơn vị thuộc tỉnh.

c) Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d. Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

e. Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố quyết định việc bán tài sản nhà nước đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

f) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định, trừ tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này.

4. Thanh lý tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp nêu tại Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều này); Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền quản lý của các đơn vị cấp tỉnh nằm trong mặt bằng thi công các dự án đầu tư xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thanh lý: Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; tài sản gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng thuộc đơn vị cấp huyện quản lý; Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý; Tài

sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

d) Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố quyết định việc thanh lý tài sản nhà nước đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

5. Tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các cơ quan liên quan; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản). Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

6. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thì Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải